

Ngày soạn:

Ngày dạy:

CHỦ ĐỀ 1**VĂN MINH CHÂU THỔ SÔNG HỒNG VÀ SÔNG CỬU LONG****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

Sau chủ đề giúp học sinh:

- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính.
- Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt:
- + Năng lực tìm hiểu lịch sử: Biết sưu tầm khai thác tư liệu kênh hình trong học tập lịch sử, địa lí.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Biết trình bày suy luận về một vấn đề lịch sử, địa lí.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Có ý thức chung sống hòa hợp với thiên nhiên.
- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường nước ở hai châu thổ sông Hồng, sông Cửu Long.
- Chăm chỉ: HS chăm chỉ trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập của cá nhân và của nhóm, tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.

II. THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU**1. Thiết bị**

- Máy tính, máy chiếu.
- Tập bản đồ Lịch sử và địa lí 8 - Phần Lịch sử, phần địa lí.
- Số liệu, biểu đồ về lưu lượng nước trung bình của các tháng trong năm ở hai châu thổ
- Lược đồ phạm vi, địa hình hiện tại hai châu thổ.
- Hình ảnh, tranh vẽ liên quan đến nội dung chủ đề.

2. Học liệu

- KHBD bản Word.
- File trình chiếu Power Point.
- Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 8.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)****a. Mục tiêu**

- Cung cấp thông tin, tạo kết nối giữa kiến thức của HS về châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long với nội dung chủ đề
- Tạo hứng thú, kích thích tò mò của người học.

b. Nội dung: Trò chơi: Ai là nhà thông thái**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời đúng của HS.**d. Tổ chức thực hiện:****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV hướng dẫn HS tổ chức trò chơi “Ai là nhà thông thái”
- HS làm việc cá nhân.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lần lượt trả lời 5 câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

Trình bày kết quả thảo luận.

Bước 4: Kết luận, nhận định.

- Từ những thông tin HS trả lời để định hướng nội dung chính của chủ đề

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**TIẾT 1.****Hoạt động 1. Quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng. Chế độ nước sông Hồng (...p)****a. Mục tiêu**

- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng.
- Mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính của hệ thống sông Hồng.

b. Nội dung: Thảo luận nhóm cặp – hoàn thành phiếu bài tập; khai thác kênh hình, kênh chữ.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập <i>* Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng</i> - Quan sát hình 1.1+ SGK: <i>Xác định vị trí, phạm vi, miêu tả hình dạng, địa hình của châu thổ sông Hồng</i> - HS thảo luận nhóm cặp (3 phút): <i>Hoàn thành phiếu học tập số 1</i> <i>* Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu chế độ nước sông Hồng</i> - Dựa vào bài 6. Mục 1.b, <i>em hãy cho biết đặc điểm chế độ nước sông Hồng?</i> - Quan sát hình 1.2, <i>em hãy rút ra nhận xét về chế độ nước sông Hồng?</i>	a) Quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng - Khái quát: Rộng khoảng 15.000km ² , có dạng tam giác, đỉnh ở Việt Trì (Phú Thọ), đáy là đường bờ biển từ Quảng Yên (Quảng Ninh) đến cửa sông Đáy (Ninh Bình). - Quá trình hình thành và phát triển: + Từ quá trình bồi đắp phù sa, kết hợp với tác động của thủy triều và sóng biển + Khi đổ ra biển phù sa được lắng đọng ở cửa sông và hình thành châu thổ, cùng với thời gian ngày càng tiến ra biển, tốc độ hàng chục mét/năm. + Để mở rộng diện tích sản xuất và phòng chống lũ lụt đã xây dựng hệ thống đê dài hàng nghìn ki-lô-mét (1108).
Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - Thảo luận nhóm cặp. Dựa vào thông tin trong SGK để trả lời. - Làm việc cá nhân trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn, giới thiệu biểu đồ để học sinh biết cách đọc biểu đồ và rút ra nhận xét về chế độ nước sông thông qua biểu đồ (H1.2) + Trục tung biểu hiện lưu lượng nước (m ³ /s). + Trục hoành biểu hiện cho 12 tháng + Đường biểu diễn màu xanh là lưu lượng nước trung bình năm + 3 tháng liên tục trở lên có lưu lượng nước trung bình tháng cao hơn lưu lượng nước trung bình năm là mùa lũ (đường biểu diễn màu xanh nằm trên đường biểu diễn màu đỏ) + 3 tháng liên tục trở lên có lưu lượng nước trung	b) Chế độ nước sông Hồng - Chế độ nước sông Hồng tương đối đơn giản, trong năm có một mùa lũ và một mùa cạn rõ rệt - Mùa lũ kéo dài 5 tháng (từ tháng 6 đến tháng 10), chiếm 75% lưu lượng dòng chảy cả năm với các đợt lũ lên nhanh và đợt ngớt.

bình tháng thấp hơn lưu lượng nước trung bình năm là mùa cạn (đường biểu diễn màu xanh nằm dưới đường biểu diễn màu đỏ)

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.
- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Theo dõi quá trình làm việc của HS, hướng dẫn HS tạo ra sản phẩm.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học

- Sau khi HS làm việc và trình bày kết quả, GV nhận xét và chuẩn kiến thức
- GV cung cấp thêm hình ảnh hoặc video về mùa lũ và cạn ở châu thổ sông Hồng

- Mùa cạn kéo dài 7 tháng (từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau), chỉ chiếm khoảng 25 % lưu lượng dòng chảy cả năm, mực nước sông hạ thấp rõ rệt.
- Từ khi các hệ thống hồ chứa nước được xây dựng ở thượng lưu hệ thống sông thì chế độ nước sông đã trở nên điều hòa hơn.

PHIẾU HỌC TẬP

Nhóm:

Thành viên:

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1





Hình 2.7. Lược đồ địa hình đồng bằng sông Hồng

Dựa vào nội dung SGK – mục 1.a, quan sát H2.7 hãy điền từ còn thiếu vào đoạn thông tin dưới đây

1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHÂU THỔ SÔNG HỒNG. CHẾ ĐỘ NƯỚC SÔNG HỒNG

a. Quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng

Quá trình bồi đắp phù sa

+

Tác động của thủy triều và sóng biển

Hình thành

Châu thổ sông Hồng

Khi đổ ra biển, phù sa được lắng đọng ở .. cửa sông .. và hình thành .. châu thổ .., cùng với thời gian châu thổ sông Hồng ngày càng .. tiến ra biển ..

Để mở rộng diện tích sản xuất và .. phòng chống lũ lụt .., ông cha ta đã xây dựng .. hệ thống đê .. dài hàng nghìn ki-lô-mét.

TIẾT 2

Hoạt động 2. Quá trình hình thành và phát triển sông Cửu Long. Chế độ nước sông Cửu Long (...p)

a. Mục tiêu

- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Cửu Long
- Mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính của hệ thống sông Cửu Long.

b. Nội dung: Thảo luận nhóm cặp; khai thác kênh hình, kênh chữ.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	a. Quá trình hình thành và phát

*** Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Hồng**

- Quan sát hình 1.3+ SGK: *Xác định vị trí, phạm vi, miêu tả hình dạng, địa hình của châu thổ sông Cửu Long*

- HS thảo luận nhóm cặp (3 phút): *Trình bày khái quát về quá trình hình thành và phát triển châu thổ sông Cửu Long ?*

*** Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu chế độ nước sông Hồng**

- Dựa vào bài 6. Mục 1.b, *em hãy cho biết đặc điểm chế độ nước sông Mê Công?*

- Quan sát hình 1.4, *em hãy rút ra nhận xét về chế độ nước sông Mê Công?*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Dựa vào nội dung phần b) mục 1 hệ thống hóa lại kiến thức.

- HS đọc thông tin mục b, kết hợp với kiến thức đã học về hệ thống sông Mê Công ở bài 6 phần Địa lí

- HS dựa vào số liệu biểu đồ hình 1.4 SGK

- GV hướng dẫn, giới thiệu biểu đồ để học sinh biết cách đọc biểu đồ và rút ra nhận xét về chế độ nước sông thông qua biểu đồ (H1.4)

+ Trục tung biểu hiện lưu lượng nước (m³/s).

+ Trục hoành biểu hiện cho 12 tháng

+ Đường biểu diễn màu xanh là lưu lượng nước trung bình năm

+ 3 tháng liên tục trở lên có lưu lượng nước trung bình tháng cao hơn lưu lượng nước trung bình năm là mùa lũ (đường biểu diễn màu xanh nằm trên đường biểu diễn màu đỏ)

+ 3 tháng liên tục trở lên có lưu lượng nước trung bình tháng thấp hơn lưu lượng nước trung bình năm là mùa cạn (đường biểu diễn màu xanh nằm dưới đường biểu diễn màu đỏ)

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.

- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. Theo dõi quá trình làm việc của HS, hướng dẫn HS tạo ra sản phẩm

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học

- Sau khi HS làm việc và trình bày kết quả, GV nhận xét và chuẩn kiến thức.

- GV cung cấp thêm hình ảnh hoặc video về mùa lũ và cạn ở châu thổ sông Cửu Long

triển châu thổ sông Cửu Long

- Khái quát: Là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, diện tích khoảng 40 nghìn km², bao gồm phần đất nằm trong phạm vi tác động trực tiếp của sông Tiền, sông Hậu và một phần đất nằm ngoài phạm vi tác động đó nhưng vẫn được cấu tạo bởi phù sa (như bán đảo Cà Mau)

- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Do không có hệ thống đê ven sông như ở châu thổ sông Hồng nên khi mùa lũ đến, nước sông Cửu Long dâng tràn ngập một vùng rộng khoảng 10.000 km² (chủ yếu ở Đồng Tháp Mười và tứ giác Long Xuyên), bồi đắp phù sa cho bề mặt châu thổ.

+ Trước đây, hằng năm châu thổ sông Cửu Long tiến ra biển ở khu vực bán đảo Cà Mau tới hàng trăm mét mỗi năm. Hiện nay, do biến đổi khí hậu, nước biển dâng và hàm lượng phù sa trong nước sông giảm nên nhiều nơi ở ven biển của châu thổ bị sạt lở.

b. Chế độ nước sông Cửu Long (Mê Công)

- Mùa lũ kéo dài 5 tháng (từ tháng 7 đến tháng 11), chiếm 80% lưu lượng dòng chảy cả năm. Lũ khi lên và khi rút đều diễn ra chậm vì lưu vực sông Mê Công dài, có dạng lông chim và được điều tiết bởi hồ Tôn-lê Sáp.

- Mùa cạn kéo dài 7 tháng (từ tháng 12 đến tháng 6 năm sau), chiếm khoảng 20 % lưu lượng dòng chảy cả năm, mực nước sông hạ thấp rõ rệt.

- Vùng hạ lưu châu thổ chịu tác động rất mạnh của chế độ thủy triều.

TIẾT 3+4

Hoạt động 3. Quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long (...p)

a. Mục tiêu

Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long

b. Nội dung: Thảo luận nhóm; khai thác kênh hình, kênh chữ.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời đúng của HS.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>* Nhiệm vụ 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận (4 nhóm – 4 phút) + Nhóm 1+2: Trình bày những nét chính về quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự chế độ nước sông Hồng + Nhóm 3+4: Trình bày những nét chính về quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự chế độ nước sông Cửu Long - Em biết được những gì về vấn đề đê điều dưới triều Nguyễn ? <p>* Nhiệm vụ 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận nhóm cặp – 5 phút: <i>Quá trình khai khẩn, cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước sông Hồng so với sông Cửu Long có gì giống và khác nhau?</i> - <i>Đưa ra một số giải pháp bảo vệ nguồn nước ở châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.</i> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đọc tư liệu trong SGK, tìm từ khóa quan trọng về vấn đề điều trong tư liệu 2. Mỗi nhóm thiết kế sơ đồ (có thể kết hợp sử dụng hình ảnh) để tóm tắt quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự nước sông Hồng, sông Cửu Long. <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày trước lớp về những thông tin mình thu thập được trong khi đọc 2. Đại diện từng nhóm trình bày. Các nhóm cùng nhiệm vụ thảo luận nhận xét chéo và đặt thêm câu hỏi trao đổi. <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem video tư liệu về nhà nổi, chợ nổi ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, lấy dẫn chứng về cách thích ứng với môi trường sông nước và tạo nên một nền văn hóa đậm chất sông nước của cư dân 	<p>3. Quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long</p> <p>a) Đối với sông Hồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ xa xưa, con người đã chú ý đến việc điều tiết và chế ngự nguồn nước sông Hồng: đào kênh để dẫn nước hoặc tiêu nước, tổ chức đắp đê, trị thủy để phát triển sản xuất và bảo vệ cuộc sống. - Thời Lý: Nhà nước Đại Việt cho đắp đê dọc theo hầu hết các con sông lớn. - Thời Trần: Nhà nước cho gia cố các đoạn đê xung yếu, đặt ra chức quan chuyên trách về đề điều là Hà đê sứ. - Thời Lê: Tổ chức quai đê lấn biển, khai thác bãi bồi vùng cửa sông. Thời Nguyễn tiếp tục đẩy mạnh công việc này. <p>b) Đối với sông Cửu Long</p> <ul style="list-style-type: none"> - vùng đất Nam Bộ Việt Nam sớm được khai khẩn và trở thành trung tâm nông nghiệp lúa nước thời vương quốc Phù Nam. Trên nền tảng kinh tế nông nghiệp phát triển, Vương quốc Phù Nam để lại dấu ấn đặc sắc trong lịch sử từ thế kỉ I - đầu thế kỉ VII. + Tình trạng ngập mặn đã ảnh hưởng đến nghề trồng lúa, đến thế kỉ XIII Nam Bộ vẫn còn là vùng đất tương đối hoang vu. Để thích ứng với tự nhiên quá trình khai hoang, phục hóa đồng ruộng bắt đầu được đẩy mạnh từ khoảng thế kỉ XVII. Nhiều dòng kênh lớn được đào và đưa vào khai thác

Đồng bằng sông Cửu Long. GV nhận xét hoạt động của cả lớp và chuẩn hóa kiến thức	+ Các cộng đồng cư dân cùng nhau khai phá, phát triển vùng đất Nam Bộ dần trở thành trung tâm kinh tế của đất nước. + Cuộc sống trên sông nước, gần sông nước và những ứng xử thường xuyên với môi trường đã tạo nên một nền văn hóa đậm chất sông nước.
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (....p)

a) Mục tiêu

- củng cố kiến thức về quá trình hình thành và phát triển hai châu thổ, chế độ nước của các dòng chính của hai hệ thống sông.
- củng cố kiến thức về quá trình con người khai thác và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của hai hệ thống sông.

b. Nội dung: GV cho HS tham gia trò chơi: Vòng quay may mắn.

c. Sản phẩm: câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV hướng dẫn HS tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn”
- HS làm việc cá nhân.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS lần lượt trả lời 5 câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

Trình bày kết quả thảo luận.

Bước 4: Kết luận, nhận định.

- Từ những thông tin HS trả lời GV chốt lại nội dung toàn bộ chủ đề.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (2p)

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức thực hiện

Câu 1

GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà tìm hiểu, sau đó kiểm tra lại kết quả làm việc của HS vào đầu giờ học sau hoặc yêu cầu chia sẻ trong nhóm học tập.

Câu 2:

GV hướng dẫn HS tìm hiểu thêm từ sách báo, internet, chương trình truyền hình...những tư liệu, nguồn thông tin liên quan để lí giải: Vì sao hiện nay vẫn đặt ra vấn đề cấp bách là phải quan tâm khai thác và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long ?

- Châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long là nơi tập trung rất đông dân cư, là hai trung tâm kinh tế trọng điểm, lớn nhất cả nước.

- Cần phải tiếp tục quan tâm hơn bao giờ hết đến việc khai tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long để phát triển sản xuất, cải thiện môi trường sống...trong bối cảnh mới, điều kiện mới (biến đổi khí hậu, sự phát triển kinh tế, nhu cầu ngày càng tăng, càng cao của con người, sự phát triển của khoa học và công nghệ...)

*** Hướng dẫn học bài (1 phút)**

- Học bài cũ, trả lời các câu hỏi theo SGK. Chuẩn bị trước bài mới.